TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:28/2022/HS-ST
Ngày 21-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thôn.

Bà Trịnh Thị Sớm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Đặng Gia Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 109/2022/HSST-QĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Đỗ Văn N, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Cụm A, thôn N, xã V, huyện V, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị X (đều đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị D và 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không: bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 29/01/2022. Có mặt.

Bị hại (đã chết): Ông Trịnh Văn K; địa chỉ: thôn Q, xã M, huyện A, Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Trần Thị T; địa chỉ: thôn Q, xã M, huyện A, Hải Phòng (là vợ ông K).

2. Chị Trịnh Thị X; địa chỉ: Số A, quận L, Hải Phòng (là con gái ông K).

3. Anh Trịnh Văn T; địa chỉ: thôn M, xã M, huyện A, Hải Phòng (là con trai ông K).

4. Chị Trịnh Thị T; địa chỉ: thôn T, xã A, huyện A, Hải Phòng (là con gái ông K).

5. Anh Trịnh Văn T; địa chỉ: thôn M, xã M, huyện A, Hải Phòng (là con trai ông K).

Người đại diện theo ủy quyền của bà T, chị X, chị T và anh Th là anh Trịnh Văn T (theo giấy ủy quyền được chứng thực tại UBND xã M số 380, quyển số 01/2021-SCT/CK,ĐC ngày 10/12/2021). Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Hoàng Văn S. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Hữu B. Vắng mặt.

- Ông Trịnh Văn C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 45 phút, ngày 05/12/2021, Đỗ Văn N có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô Honda Wave BKS:15B1-179.13 chở ông Hoàng Văn S đi theo hướng từ Kiến An về Tiên Lãng. Khi đi đến Km5+400 tỉnh lộ 354 thuộc thôn T, xã M, An Lão, Nhiễu phát hiện ông Trịnh Văn K đang điều khiển xe đạp đi cùng chiều phía trước. Do không tuân thủ tốc độ và không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước nên xe mô tô do N điều khiển đã đâm vào khung bên trái xe đạp do ông K điều khiển. Hậu quả, ông K bị thương được đưa đi cấp cứu, đến 07 giờ cùng ngày thì bị chết.

Sau khi tai nạn xảy ra, Đỗ Văn N đã đến Công an xã M huyện An Lão để đầu thú.

Bản giám định pháp y về tử thi số 325/2021/TT ngày 10/12/2021 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: "Nạn nhân: Trịnh Văn K bị tai nạn giao thông chết vì suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục do đa chấn thương: chấn thương sọ não và chấn thương ngực nặng".

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn tại Km5+400, tỉnh lộ 354 thôn T, xã M, A nằm trong giới hạn có hiệu lực của biển báo khu vực đông dân cư và biển cảnh báo nguy hiểm W207b (biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên). Lòng đường rộng 10,8m, cống thoát nước hai bên mép đường rộng 0,7m, giữa tim đường vạch kẻ sơn màu vàng đứt đoạn dài 02m, khoảng cách giữa các vạch sơn 04m. Tất cả các dấu vết kích thước được đo về mép đường bên phải (tính theo chiều từ Kiến An đi Tiên Lãng).

Đầu vết trượt 01 cách chân cột biển báo W207b là 5,7m. Trục trước xe mô tô BKS:15B1-179.13 cách góc mở đi khu vực chung cư Mỹ Đức là 5,75m. Trục trước xe đạp cách cột mốc Km5+400 là 18,3m.

Vết trượt 01 là vết trượt lốp màu đen, dài 2,15m, rộng 0,33m nằm trên phần đường xe lưu thông từ hướng Kiến An đi Tiên Lãng. Đầu vết trượt cách mép đường bên phải 04m, cách chân cột biển báo số W207b là 5,7m, cuốt vết trượt cách mép đường bên phải là 4,1m, cách đầu vết trượt 2 là 0,45m.

Vết trượt 02 sáng màu, liền nét, dài 5,95m. Đầu vết trượt nằm trên phần đường hướng xe lưu thông theo chiều từ hướng Kiến An đi Tiên Lãng và cách mép đường bên phải là 4,5m; cuối vết trượt trùng với điểm tiếp giáp bàn để chân trước bên trái với mặt đường và nằm trên phần đường xe lưu thông từ hướng Tiên Lãng đi Kiến An, cách mép đường bên phải 5,7m.

Vết trượt 03 sáng màu, liền nét, dài 5,5m nằm trên phần đường xe lưu thông từ hướng Kiến An đi Tiên Lãng, đầu vết trượt cách mép đường bên phải 4,1m, cách đầu vết trượt 02 là 0,95m, cuối vết trượt trùng với trục trước bên trái xe đạp và cách mép đường bên phải 3,76m.

Xe đạp đổ nghiêng về tay lái bên trái, nằm trên phần đường xe lưu thông từ hướng Kiến An đi Tiên Lãng, đầu xe hướng đi Tiên Lãng, đuôi xe hướng đi Kiến An. Trục trước xe cách mép đường bên phải 3,76m, cách tâm vết máu 1,7m, cách trục trước xe mô tô BKS:15B1-173.13 là 2,2m; trục sau xe đạp cách mép đường bên phải 3,7m, cách trục sau xe mô tô BKS:15B1-179.13 là 1,65m.

Xe mô tô BKS:15B1-179.13 nằm đổ nghiêng về tay lái bên trái, xe nằm trên phần đường xe lưu thông từ hướng Tiên Lãng đi Kiến An; đầu xe hướng đi chung cư Mỹ Đức và hướng chếch đi Tiên Lãng; đuôi xe hướng đi Kiến An và hướng chếch đi thôn Minh Khai. Trục trước xe cách mép đường bên phải 06m, cách góc mở đi chung cư Mỹ Đức là 5,75m; trục sau xe cách mép đường bên phải 5,3m.

Vết máu còn đỏ, dạng loang, nằm trên phần đường xe lưu thông từ hướng Kiến An đi Tiên Lãng; vết máu dài 02m, rộng 0,7m. Tâm vết máu cách mép đường bên phải 2,3m, cách trục trước xe đạp 1,7m.

Khám phương tiện xe môtô Honda Wave BKS:15B1-179.13 xác định: Lá gương chiếu hậu bên phải bị gãy vỡ, rời khỏi vị trí lắp ráp, rời khỏi xe. Gương chiếu hậu bên trái bị cong vệnh theo chiều từ trước về sau; mặt ngoài cần gương này có vết mài xước kim loại, trên bề mặt có bám dính mạt đá màu trắng. Vết có chiều từ trước về sau trong diện (3x0,5)cm, vị trí này cách mặt đất 109cm, cách chân gương 04cm. Mặt ngoài phía trên ốp nhựa đầu xe bên trái có vết mài mòn nhựa chiều từ trước về sau. Trên bề mặt vết bám dính tạp chấy màu đỏ trong diện (3x2,5)cm. Tâm vết cách gương chiếu hậu bên trái 05cm. Tâm vết cách mặt đất 104cm. Ốp nhựa mặt nạ đầu xe bị nứt, gãy vỡ trong diện (22x14)cm, tâm cách mặt đất 80cm. Cánh yếm bên phải nứt vỡ, bật khỏi vị trí khớp nối, vùng nứt vỡ trong diện (24x10)cm, tâm vết cách mặt đất 74cm. Mặt ngoài viền vành xe bên trái lốp trước có vết trượt trên bề mặt bám dính tạp chất màu đỏ dạng sơn có chiều từ trước về sau trong diện (1x0,01)cm. Tâm vết cách trục đầu xe bên phải 24cm, mặt ngoài viếp lốp bên phải vị trí số 3 trong dãy số 340 có vết trượt màu đen có chiều từ trước về sau, vết năm trong diện (3,5x2)cm, tâm vết cách vết trượt trên vành xe như đã mô tả ở trên là 01cm. Cách vị trí vết trượt số 3 là 5,5cm có vết trượt màu đen có chiều từ trước về sau trong diện (14x15)cm, tâm vết cách số 0 trong dãy số 304 là 7,5cm. Cách vết trượt trên vành xe 06cm có một đũa xe bị cong vênh mài trượt, xước, bám dính tạp chất màu nâu. Vị trí bám dính tạp chất màu nâu, trượt xước cách chân đũa 08cm.

Khám phương tiện xe đạp mini: Giỏ xe bóp méo, vị trí khớp nối bên dưới giỏ xe bị gãy, tuột rời khỏi vị trí ban đầu làm giỏ xe cong lệch theo chiều từ trái qua phải. Đầu xe bị cong lệch theo chiều từ trước về sau, từ phải qua trái làm tay lái bên trái ốp sát về phía yên xe. Mặt ngoài ốp kim loại chắn bùn phía sau của lốp trước có vết trượt có chiều từ trái sang phải, từ sau về trước trong diện (18x25)cm tâm vết cách mặt đất 35cm, trên bề mặt vết bám dính tạp chất màu đen (dạng cao su) làm chắn bùn ốp sát vào lốp xe. Mặt ngoài thanh kim loại kết nối chắn bùn phía sau lốp trước có vết mài trượt trên bề mặt bám dính tạp chất màu đen dạng cao su có chiều từ sau về trước, từ trái qua phải trong diện (5x0,3)cm cách mặt đất 28cm. Mặt ngoài tiết diện của lốp với mặt đất vị trí phía dưới chắn bùn phía sau của lốp trước có vết mài trượt cao su màu đen, trong diện (10x3)cm, tâm vết cách đuôi chắn bùn 04cm, tâm vết cách trục xe 30cm. Mặt ngoài phía bên trái thanh khung xe thứ hai tính từ trên xuống có vết trượt mài có chiều từ trái sang phải từ sau về trước trong diện (13x2)cm. Trên bề mặt bám dính tạp chất màu đen sạng cao su. Tâm vết cách trục giữa bên trái xe là 28cm, tâm vết cách mặt đất 45cm.

Bản giám định số 39/KLGĐ ngày 04/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Dấu vết trượt xước sạch bụi, mất cao su màu đen, bám dính tạp chất màu đỏ (dạng sơn) theo chiều ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe, từ ngoài vào tâm tại má lốp bên phải và vành bánh xe liền kề trên xe mô tô BKS:15B1-179.13 phù hợp với dấu vết trượt xước mất sơn màu đỏ, bấm dính tạp chất màu đen (dạng cao su) theo chiều từ sau về trước tại mặt trái khung kim chịu lực (khung xe) trên xe đạp mini. Các dấu vết này được hình thành khi hai phương tiện chuyển động cùng chiều va chạm với nhau...".

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Đỗ Văn N đã bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 50.000.000 đồng. Gia đình nạn nhân không có ý kiến gì thêm, đồng thời có đơn xin miễn giảm hình phạt cho bị cáo

Bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Đỗ Văn N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đỗ Văn N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn N mức án từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng. Tuyên các vấn đề về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và thi hành án đối với bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại.

Tại phiên tòa, những người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện cơ bản đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

[2.1] Khoảng 05h45’ ngày 05/12/2021 tại khu vực Km5+400 tỉnh lộ 354 thuộc thôn T, xã M, huyện A, bị cáo Đỗ Văn N (có giấy phép lái xe hợp lệ) đã có hành vi điều khiển xe mô tô BKS:15B1-179.13, khi đi vào khu vực đông dân cư và có biển báo nguy hiểm đã không quan sát, không giảm tốc độ về mức an toàn nên đã va chạm với ông Trịnh Văn K đang đi xe đạp phía trước cùng chiều, hậu quả làm ông K tử vong. Hành vi của bị cáo đã phạm vào Khoản 1, khoản 5 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định: *"Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:*

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;

5. Qua khu vực…đông dân cư…”

Như vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đỗ Văn N đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a (làm chết người) khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Bị cáo Đỗ Văn N khẳng định: Trước, trong và sau khi gây ra tai nạn giao thông, bị cáo không sử dụng rượu bia và các chất kích thích khác. Tại phiếu xét nghiệm sinh hóa ngày 05/12/2021 của Bệnh viện đa khoa huyện An Lão có kết quả: Nồng độ Ethanol trong máu của Đỗ Văn N là: 0,3mmol/L nằm trong trị số bình thường và âm tính với các chất ma túy. Cơ quan điều tra đã có nhiều văn bản đề nghị các cơ quan chuyên môn giải thích, xác định với kết quả Ethanol trong máu của Đỗ Văn N như trên có phải do Nhiễu sử dụng rượu bia hay không nhưng các cơ quan chuyên môn chỉ xác định theo hướng dẫn của Bộ y tế là chỉ số này nằm trong giới hạn bình thường. Do vậy, không có cơ sở kết luận bị cáo Đỗ Văn N có sử dụng rượu, bia hoặc ma túy trước, trong và sau khi gây ra tai nạn giao thông.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông, xâm phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho gia đình nạn nhân. Vì vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là "Tự nguyện bồi thường thiệt hại" và "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải". Ngoài ra, sau khi đưa nạn nhân đi cấp cứu, bị cáo đã chủ động ra cơ quan Công an đầu thú; gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bản thân bị cáo từng có thời gian tham gia quân ngũ và có bác ruột Đỗ Văn T là liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân và mức hình phạt dánh cho bị cáo: Hồ sơ thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tuổi đời cũng đã cao (63 tuổi), do vậy mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử bị cáo mức án nghiêm nhưng không cần thiết phải bắt bị cáo cách ly xã hội, có thể cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo Đỗ Văn N đã bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 50.000.000 đồng. Gia đình nạn nhân không có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều Công an huyện An Lão đã trả lại 01 đăng ký xe mô tô số 078902 mang tên chủ xe là Hà Thị T; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số T660287 mang tên Đỗ Văn N; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; 01 xe mô tô Honda Wave mang BKS:15B1-179.13 cho Đỗ Văn N là chủ sở hữu hợp pháp; trả 01 xe đạp mini cho gia đình ông Trịnh Văn K là có cơ sở. Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn N 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21 tháng 6 năm 2022. Giao bị cáo Đỗ Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách tại địa phương, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ công dân 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định chuyển án treo thành tù giam, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

2. Căn cứ vào Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo Đỗ Văn N.

3. Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn N được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị Tầm, chị Trịnh Thị Xuân, anh Trịnh Văn Thanh, chị Trịnh Thị Thơ và anh Trịnh Văn Thủy có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện An Lão;
- Phòng PC 10, PV 06 Công an TP. Hải Phòng;
- Công an huyện An Lão;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã Vinh Quang, huyện Vĩnh Bảo;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Định

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Định